

# XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TS NGUYỄN VĂN ĐIỀU  
Trưởng Chính trị tỉnh Nghệ An

**♦ Tóm tắt:** Trong bối cảnh cạnh tranh tri thức toàn cầu, chuyển đổi số sâu rộng và yêu cầu tự chủ chiến lược quốc gia, việc xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam phù hợp về cơ cấu, số lượng và chất lượng trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Trước tình hình đó, Đại hội XIV của Đảng khẳng định phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; trong đó, đội ngũ trí thức giữ vai trò động lực chiến lược. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

**♦ Từ khóa:** Đội ngũ trí thức Việt Nam; Đại hội XIV; kỷ nguyên mới; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày nhận: 25/12/2025

Ngày thẩm định: 28/12/2025

Ngày duyệt đăng: 15/01/2026

## 1. Yêu cầu xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh làm động lực cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Trí thức là một tầng lớp xã hội đặc biệt chuyên lao động trí óc phức tạp, có trình độ học vấn, chuyên môn sâu, đại diện cho trí tuệ đương thời mà xã hội đạt được. Trí thức là những người sáng tạo, phổ biến và vận dụng tri thức vào đời sống xã hội, thúc đẩy nhanh sự phát triển văn hóa và tiến bộ xã hội. Theo Mác và Ăngghen: “Phân công lao động chỉ trở thành sự phân công lao động thực sự từ khi xuất hiện sự phân chia thành lao động vật chất và lao động tinh thần”<sup>1</sup>. Điều này cho thấy, trí thức ra đời là sản phẩm của quá trình phân công lao động xã hội. Đây chính là một tầng lớp xã hội đặc biệt chuyên lao động trí óc, có tư duy tốt, có trình độ học vấn, chuyên môn sâu, đại diện cho trí tuệ đương thời.

Họ là những người sáng tạo, phổ biến và vận dụng tri thức vào đời sống xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của khoa học, văn hóa và tiến bộ xã hội. Song với đặc thù luôn mang tính cá nhân hóa, nên từ khi xuất hiện đến nay, trí thức thường gắn bó và phục vụ giai cấp cầm quyền trong xã hội. Trong xã hội mới xã hội chủ nghĩa, trí thức là bộ phận tiên tiến, có khả năng sáng tạo, tham góp cho Đảng Cộng sản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bàn về vị trí, vai trò của trí thức với sự phát triển của xã hội mới, ngay từ những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin khẳng định: “Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm, thì không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được”<sup>2</sup>. Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của Mác, Lênin về vai trò quan trọng của trí thức trong cách mạng

dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Trí thức Việt Nam “là vốn liếng quý báu của dân tộc”<sup>3</sup> và là “một bộ phận trong lực lượng cách mạng”<sup>4</sup>, tầng lớp trí thức với phương thức “lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội”<sup>5</sup>.

Trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước luôn đánh giá cao vai trò của đội ngũ trí thức và dành sự quan tâm sâu sắc đến việc xây dựng, phát triển của đội ngũ này. Văn kiện Hội nghị Trung ương 7 khóa X (năm 2008) nêu rõ: “**Trí thức** là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội”<sup>6</sup>.

Trước yêu cầu to lớn của sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, với mục tiêu “*phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”<sup>7</sup>, Đảng ta tiếp tục xác định, đội ngũ trí thức là chủ thể của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại; trí thức Việt Nam có vai trò chủ chốt trong nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ và góp phần quan trọng trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Với chuyên môn sâu về từng lĩnh vực, như: văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đào tạo..., trí thức là lực lượng trực tiếp, quan trọng trong xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ và “phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tính cộng đồng và khơi dậy khát vọng vươn lên”<sup>8</sup>; đồng thời, tham gia cùng các nhà khoa học trên thế giới giải quyết những vấn đề toàn cầu cấp bách của thời đại.

Hiện nay, bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia

ngày càng gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chất lượng nguồn nhân lực; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi năng lượng đang làm thay đổi sâu sắc mô hình phát triển truyền thống... Đứng trước thực tiễn cấp bách đó, để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh gắn với xây dựng, hoàn thiện con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đề cao, khuyến khích vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và những người làm công tác văn hoá”<sup>9</sup>. Tại Đại hội XIV, Đảng ta cũng nhấn mạnh tinh thần xây dựng và phát triển *đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ Việt Nam* vững mạnh toàn diện, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao, giàu lòng yêu nước và trách nhiệm công dân, có nhân cách và lý tưởng cách mạng, tiêu biểu cho trí tuệ Việt Nam.

Có thể khẳng định, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu trong phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá và cách tiếp cận toàn diện, đồng bộ. Đây là định hướng quan trọng cho việc hoạch định và triển khai các chính sách phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới và là cơ sở thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và mọi lĩnh vực trong cuộc sống để đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

## **2. Thực trạng của đội ngũ trí thức ở Việt Nam trước yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới**

Cùng với thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng, Nhà

nước có quan điểm đúng đắn về vai trò, vị trí và những định hướng, giải pháp phát triển đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong thời gian qua, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có bước phát triển khá toàn diện cả về số lượng và chất lượng: Số người lao động có trình độ học vấn từ đại học trở lên tăng từ 2,7 triệu người (năm 2009) lên 6,2 triệu (năm 2021). Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, năm 2020, số lượng cán bộ nghiên cứu có khoảng 150.089 người. Trong đó, 22.570 người có trình độ tiến sĩ, 63.435 người có trình độ thạc sĩ, 56.187 người có trình độ đại học. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, số giảng viên đại học tăng từ 65.206 giảng viên (năm 2013) lên 86.090 giảng viên (năm 2021). Trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể thao và du lịch, năm 2022, có 20.138 người hoạt động. Trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, năm 2020, số người có trình độ đại học trở lên khoảng 578.000 người<sup>10</sup>. Tỷ lệ người có học vị thạc sĩ, tiến sĩ, học hàm giáo sư và phó giáo sư trong các cơ sở giáo dục đại học tăng dần đều hằng năm, tính đến hết năm 2025 cả nước có 54.067 thạc sĩ, 26.528 tiến sĩ, 6.976 giáo sư, phó giáo sư<sup>11</sup>. Với sự phát triển đó, đội ngũ trí thức Việt Nam đang ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, cụ thể:

*Trên lĩnh vực chính trị*, đội ngũ trí thức nước ta giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và cung cấp luận cứ khoa học cho Đảng, Nhà nước trong hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách và định hướng phát triển đất nước. Vai trò đó không chỉ thể hiện ở năng lực phát hiện vấn đề, kiến giải xu hướng và đề xuất giải pháp ở tầm chiến lược, mà còn ở khả năng tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng. Đây cũng là tinh thần được *Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai*

*đoạn mới* (Nghị quyết số 45-NQ/TW) xác định rõ khi yêu cầu tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện, giám định xã hội trong quá trình hoạch định và triển khai chính sách; đồng thời, *Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 9/7/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW* (Nghị quyết số 107/NQ-CP) tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới với 05 nhiệm vụ trọng tâm, đó là: 1) Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức; 2) Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài; 3) Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức; 4) Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; 5) Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức.

Về phương diện xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đội ngũ trí thức còn là lực lượng quan trọng góp phần củng cố chất lượng lãnh đạo, quản trị và hiệu quả thực thi nhiệm vụ chính trị thông qua tri thức chuyên môn, tư duy phản biện và trách nhiệm xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh cạnh tranh tư tưởng ngày càng gay gắt, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bởi Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/8/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, còn Kết luận số 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW nhấn mạnh phải gắn công tác này với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng lĩnh vực.

*Trên lĩnh vực kinh tế*, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và phát triển kinh tế số, đội ngũ trí thức giữ vai trò đặc biệt

quan trọng vì đây là lực lượng trực tiếp tạo ra, truyền bá và ứng dụng tri thức vào quá trình phát triển lực lượng sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Vai trò của đội ngũ trí thức không chỉ thể hiện ở nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, mà còn ở khả năng dẫn dắt đổi mới quản trị, chuyển giao công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, thúc đẩy chuyên đổi số trong doanh nghiệp và các ngành kinh tế, qua đó nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sử dụng nguồn lực. *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư* (Nghị quyết số 52-NQ/TW) xác định phát triển nhanh và bền vững phải dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; đồng thời nhấn mạnh kinh tế số ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế. Trên tinh thần đó, *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia* (Nghị quyết số 57-NQ/TW) tiếp tục khẳng định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, trong đó “nhà khoa học là nhân tố then chốt”, còn thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là các nội dung trọng tâm, cốt lõi. Cùng với đó, *Nghị quyết số 45-NQ/TW và Nghị quyết số 107/NQ-CP* đều nhấn mạnh yêu cầu phát triển đội ngũ trí thức, nhất là chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu và lĩnh vực mới, nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, phát huy vai trò đội ngũ trí thức chính là điều kiện chiến lược để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hiện đại, có sức chống chịu và phát triển nhanh, bền vững trong thời đại số.

*Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội*, đội ngũ trí thức giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì đây là lực lượng trực tiếp sáng tạo, truyền bá và nâng cao

các giá trị tinh thần của dân tộc. Không chỉ tạo ra các công trình văn hóa, nghệ thuật, khoa học và giáo dục có giá trị, đội ngũ trí thức còn góp phần gìn giữ, phát huy di sản văn hóa, bồi đắp hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Vai trò đó càng có ý nghĩa khi *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam* (Nghị quyết số 80-NQ/TW) xác định văn hóa là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trên phương diện giáo dục và đào tạo, trí thức là lực lượng nòng cốt trong sản sinh, truyền thụ và cập nhật tri thức mới; trực tiếp tham gia xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, phát triển môi trường học thuật và định hướng giá trị nhân văn cho các thế hệ. Đây cũng là yêu cầu nhất quán của *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo* (Nghị quyết số 71-NQ/TW) và các kết luận triển khai sau đó, khi giáo dục và đào tạo được xác định là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Trong bối cảnh mới, *Nghị quyết số 45-NQ/TW và Nghị quyết số 107/NQ-CP* tiếp tục nhấn mạnh phải phát huy mạnh mẽ vai trò đội ngũ trí thức để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, củng cố sức mạnh nội sinh và tạo nền tảng xã hội cho phát triển nhanh, bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng, phát triển và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trước yêu cầu của kỷ nguyên mới và hội nhập quốc tế vẫn còn tồn tại hạn chế, bất cập. Mặc dù Đảng đã ban hành *Nghị quyết 45-NQ/TW* về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, Chính phủ đã ban hành *Nghị quyết 107/NQ-CP* để tổ chức thực hiện, song việc thể chế hóa và triển khai ở không ít nơi vẫn còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa tạo được đột phá rõ nét về cơ chế đầu tư, đãi ngộ, thu hút, trọng dụng và tôn vinh trí thức, nhất là trí thức tinh hoa, chuyên gia đầu ngành và nhân tài trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh

vực mới. Cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ trí thức còn chưa hợp lý; đội ngũ kế cận còn mỏng; chưa hình thành được nhiều tập thể khoa học mạnh, có uy tín khu vực và quốc tế; hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ ở nhiều nơi còn chưa gắn chặt với yêu cầu thực tiễn, với doanh nghiệp và thị trường, làm cho năng lực sáng tạo, ứng dụng và đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội chưa tương xứng với tiềm năng. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thật sự quan tâm đúng mức đến phát triển đội ngũ trí thức; việc xây dựng đội ngũ này ở nhiều ngành, địa phương còn thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa gắn chặt với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của từng lĩnh vực, từng địa bàn. Những hạn chế đó đã được chỉ ra khá rõ trong Nghị quyết 45-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ và trong Văn kiện Đại hội XIV cũng nêu rõ: “chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa phù hợp”<sup>12</sup>.

Mặc dù, ngày 12/12/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2711/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhưng vấn đề đặt ra hiện nay không phải là thiếu định hướng chiến lược, mà phải khẩn trương cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chiến lược đó bằng các cơ chế, chính sách và nguồn lực đủ mạnh. Qua đó, tạo môi trường tự do sáng tạo, nâng cao tự chủ học thuật, gắn đào tạo - nghiên cứu - ứng dụng với nhu cầu phát triển đất nước, qua đó xây dựng đội ngũ trí thức thật sự lớn mạnh về số lượng, mạnh về chất lượng, hợp lý về cơ cấu và đủ sức đảm đương vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

### **3. Giải pháp phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới**

*Một là*, tiếp tục hoàn thiện và tạo đột phá trong cơ chế, chính sách đãi ngộ, trọng dụng và thu hút trí thức, nhân tài. Trong điều kiện cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt về khoa học, công

nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách đối với trí thức phải được đặt ở tầm chiến lược phát triển quốc gia. Nghị quyết 45-NQ/TW xác định rõ yêu cầu đổi mới công tác sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài và khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, khả thi, hiệu quả; Nghị quyết 107/NQ-CP của Chính phủ tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ này trong tổ chức thực hiện. Trên tinh thần đó, cần xây dựng cơ chế đãi ngộ đủ mạnh, kết hợp hài hòa giữa lợi ích vật chất, điều kiện nghiên cứu, cơ hội thăng tiến và sự tôn vinh về nghề nghiệp; đồng thời hoàn thiện cơ chế tuyển chọn, sử dụng và thu hút nhân tài theo hướng công khai, cạnh tranh, dựa trên năng lực và kết quả công hiến, nhất là đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học trẻ xuất sắc và trí thức làm việc trong các lĩnh vực chiến lược.

*Hai là*, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức theo yêu cầu phát triển mới. Trọng tâm hiện nay không chỉ là tăng số lượng người có trình độ cao, mà là hình thành đội ngũ trí thức có năng lực nghiên cứu độc lập, tự duy liên ngành, kỹ năng số, năng lực ngoại ngữ và khả năng làm việc trong môi trường học thuật, công nghệ và quản trị toàn cầu. Nghị quyết 45-NQ/TW đặt nhiệm vụ đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức; Nghị quyết 107/NQ-CP nhấn mạnh phát triển các đại học lớn theo hướng tiên tiến; Văn kiện Đại hội XIV yêu cầu xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược. Vì vậy, cần mở rộng mạnh hơn các chương trình đào tạo sau đại học, bồi dưỡng chuyên sâu, trao đổi học thuật và hợp tác quốc tế để trí thức Việt Nam vừa tiếp cận tri thức tiên tiến, vừa nâng cao năng lực hội nhập và năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn của đất nước.

*Ba là*, đầu tư đồng bộ cho cơ sở vật chất, hạ tầng nghiên cứu và hệ sinh thái sáng tạo. Đại hội XIV xác định đột phá về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là một

trọng tâm phát triển; Nghị quyết 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm Nghị quyết 03/NQ-CP tiếp tục đặt yêu cầu tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, đầu tư hạ tầng và tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới; Quyết định 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Trong bối cảnh đó, đầu tư cho phòng thí nghiệm hiện đại, trung tâm dữ liệu, hạ tầng số, kho học liệu, nền tảng nghiên cứu dùng chung và các trung tâm đổi mới sáng tạo phải được coi là đầu tư cho năng lực cạnh tranh dài hạn của quốc gia. Chỉ khi có môi trường nghiên cứu hiện đại, ổn định và đạt chuẩn thì đội ngũ trí thức mới có điều kiện phát huy năng lực sáng tạo, gia tăng công bố, sáng chế, chuyên gia công nghệ và hạn chế tình trạng chảy máu chất xám.

*Bốn là*, đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường, viện nghiên cứu, Nhà nước và doanh nghiệp, gắn với mở rộng hợp tác quốc tế. Điểm yếu phổ biến hiện nay không chỉ nằm ở chất lượng nhân lực, mà còn ở sự đứt gãy giữa đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và thị trường. Vì vậy, phát triển đội ngũ trí thức phải gắn với cơ chế phối hợp thực chất giữa các chủ thể trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Nghị quyết 45-NQ/TW yêu cầu tăng cường nguồn lực để đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; Nghị định 180/2025/NĐ-CP đã thiết lập cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị định 268/2025/NĐ-CP tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, cần thúc đẩy cơ chế đặt hàng nghiên cứu từ Nhà nước và doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho R&D, tăng khả năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu và mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế, qua đó đưa trí thức Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi tri thức và công nghệ toàn cầu.

*Tóm lại*, xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức Việt Nam trong giai đoạn mới phải từ chủ trương đúng, hiện thực hóa bằng cơ chế đột phá, nguồn lực đủ mạnh và tổ chức thực hiện quyết liệt. Từ tinh thần Nghị quyết 45-NQ/TW, Nghị quyết 107/NQ-CP, Nghị quyết 57-NQ/TW, Chiến lược quốc gia ban hành theo Quyết định 2711/QĐ-TTg và Nghị quyết Đại hội XIV, có thể thấy hướng đi căn bản là đồng thời đổi mới chính sách đãi ngộ, nâng cao chất lượng đào tạo, đầu tư hạ tầng nghiên cứu và xây dựng liên kết chặt chẽ giữa đào tạo - nghiên cứu - quản lý nhà nước - doanh nghiệp. Chỉ trên nền tảng đó mới có thể hình thành đội ngũ trí thức lớn mạnh về số lượng, chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đủ sức đảm đương vai trò nòng cốt trong phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới □

<sup>1</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2002, tr.45

<sup>2</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.36, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2006, tr.217.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.5, tr.184.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.10, tr.378.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.7, tr.72.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2008, tr.81-82.

<sup>7,8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2021, tr.112, 262.

<sup>9,12</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2026, tr.99, 66.

<sup>10</sup> Xem: Hồng Thái: *Trương ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa: Xác định cơ chế, chính sách đột phá thu hút, trọng dụng trí thức*, <https://kinhtedothi.vn/>, ngày 4/12/2023.

<sup>11</sup> Doãn Nhân: *Tỉ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS, trình độ tiến sĩ ngày càng tăng mạnh*, <https://giaoduc.net.vn/>, ngày 18/8/2025.